|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CẦU KIỆU**  **TỔ SỬ- ĐỊA- NGHỆ THUẬT & GDTC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN  
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 8  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp:** 5 **; Số học sinh: 220 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): Không

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 01; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 01 giáo viên.

**3. Thiết bị dạy học** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Tranh ảnh, hình minh họa cho bài học. | 2 bộ | Dạy các bài chủ đề vẽ tranh | Thiết bị nhà trường và giáo viên tự làm. |
| 2 | Mẫu lọ hoa và quả | 5 mẫu | Dạy các bài vẽ theo mẫu | Thiết bị nhà trường và giáo viên chuẩn bị |
| 3 | Bảng tương tác, laptop | 1 cái | Dạy các bài thường thức mĩ thuật | Thiết bị nhà trường |

1. **Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Lớp học | 01 | Dạy và học môn Mĩ thuật | CSVC nhà trường |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
|  | **HỌC KỲ I** |  |  |
| **1** | Vẽ trang trí: Trang trí quạt giấy | 1 | - HS hiểu biết về ý nghĩa và cách trang trí quạt giấy.  - Biết cách trang trí phù hợp với hình dạng của mỗi loại quạt giấy. Trang trí được quạt giấy bằng các hoạ tiết đã học và vẽ màu tự do.  - Học sinh yêu quý nét nghệ thuật trang trí của cha ông. |
| **2** | Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí chậu cảnh | 1 | - HS biết cách trang trí bề mặt một đồ vật có dạng hình trụ bằng nhiều cách khác nhau.  - Yêu thích việc trang trí đồ vật. |
| **3** | Vẽ theo mẫu: Giới thiệu tỉ lệ cơ thể người | 1 | - Giúp học sinh hiểu về tỉ lệ cơ thể ng­ời theo độ tuổi, t­ơng quan tỉ lệ các bộ phận: đầu, mình, thân.  - Biết cách ­ớc l­ợng đ­ợc chiều cao của các bạn trong lớp hoặc là dáng đi đứng của một số ng­ời - Yêu quý trân trọng những khám phá của các nhà giải phẫu học hiểu hơn về tỉ lệ cơ thể ng­ời |
| **4** | Vẽ theo mẫu: Tập vẽ dáng người | 1` | - Giúp học sinh nắm bắt đư­ợc các dáng ngư­ời trong các tư­ thế khác nhau ngồi, đi, đứng, chạy, nằm ngồi, ngủ....  - Vẽ đư­ợc một vài dáng tĩnh hoặc động cơ bản.  - HS áp dụng vào vẽ tranh đề tài, vẽ theo mẫu .... |
| **5** | Vẽ theo mẫu: Vẽ tĩnh vật (Lọ và quả)\_Tiết 1 (Vẽ hình) | 1 | - Biết cách vẽ hình từ bao quát đến chi tiết  - Vẽ được hình lọ hoa và quả gần giống mẫu  - Hiểu được vẻ đẹp của bố cục. |
| **6** | Vẽ theo mẫu: Vẽ tĩnh vật (Lọ và quả\_Tiết 2 (Vẽ màu) | 1 | - HS biết cấu trúc và đặc điểm của mẫu.  - Rèn luyện khả năng vẽ màu gần giống mẫu.  - Yêu thích vẻ đẹp của vật mẫu qua cách sắp xếp bố cục. |
| **7** | Vẽ trang trí: Trình bày khẩu hiệu **(ĐGGKI)** | 1 | - Giúp học sinh hiểu biết về loại tranh cổ động và ý nghĩa của chúng.  - Biết cách sắp xếp mảng chữ và mảng hình tạo ra một bức tranh cổ động.  ***-*** Yêu quý vẻ đẹp của tranh cổ động, tôn trọng những sản phẩm , những giá trị nghệ thuật do tranh cổ động mang lại. |
| **8** | Vẽ tranh: Đề tài ngày nhà giáo Việt Nam (tiết 1) | 1 | - Biết phương pháp vẽ tranh, diễn tả được nội dung của đề tài ngày nhà giáo Việt Nam.  - Học sinh biết cách xây dựng bố cục đẹp.  - HS Biết yêu mến kính trọng thầy, cô thông qua bài học. |
| **9** | Vẽ tranh: Đề tài ngày nhà giáo Việt Nam (tiết 2) | 1 | - Biết phương pháp vẽ tranh, diễn tả được nội dung của đề tài ngày nhà giáo Việt Nam.  - Học sinh biết cách xây dựng bố cục đẹp.  - HS Biết yêu mến kính trọng thầy, cô thông qua bài học. |
| **10** | Thường thức Mĩ thuật: Sơ lược về Mĩ thuật thời Lê (từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVIII) | 1 | - HS hiểu khái quát về mĩ thuật thời Lê - thời kì hưng thịnh nhất của MTVN.  - HS nắm đặc điểm mĩ thuật thời Lê, phân biệt MT thời Lê với các thời khác.  - HS nhận thức đúng về truyền thống nghệ thuật dân tộc, biết trân trọng những di sản của cha ông để lại và tự hào về bản sắc độc đáo của nghệ thuật dân tộc |
| **11** | Thường thức Mĩ thuật: Một số công trình Mĩ thuật tiêu biểu thời Lê | 1 | - Củng cố và cung cấp thêm cho HS một số kiến thức về MT thời Lê.  - Biết thêm nhiều loại hình nghệ thuật cũng như chất liệu của mĩ thuật thời Lê. HS có khả năng phan biệt mĩ thuật thời Lê với các thời Lý- Trần.  - HS trân trọng và yêu mến nền MT thời Lê nói riêng và NT dân tộc nói chung. |
| **12** | Vẽ trang trí: Trình bày bìa sách (tiết 1) | 1 | - Giúp học sinh biết cách trình bày bìa sách, cách tạo dáng, trang trí và mục đích của việc trang trí bìa sách.  - Biết cách trang trí và trình bày đựợc một bìa sách.  - Yêu quý bìa sách, yêu quý nét độc đáo của nghệ thuật trang trí Việt Nam. |
| **13** | Vẽ trang trí: Trình bày bìa sách (tiết 2 | 1 | - Giúp học sinh biết cách trình bày bìa sách, cách tạo dáng, trang trí và mục đích của việc trang trí bìa sách.  - Biết cách trang trí và trình bày đựợc một bìa sách.  - Yêu quý bìa sách, yêu quý nét độc đáo của nghệ thuật trang trí Việt Nam. |
| **14** | Vẽ tranh: Đề tài gia đình (Vẽ hình) | 1 | - Biết phương pháp vẽ tranh, diễn tả được cảnh sinh hoạt gia đình.  - Biết cách xây dựng bố cục tranh.  - HS biết yêu thương, quí trọng các thành viên trong gia đình. |
| **15** | Vẽ tranh: Đề tài gia đình (Vẽ màu) **(KTĐGCKI**) | 1 | - Biết phương pháp vẽ tranh, diễn tả được cảnh sinh hoạt gia đình.  - Biết cách phối mà trong tranh sao cho hoài hòa.  - HS biết yêu thương, quí trọng các thành viên trong gia đình. |
| **16** | Vẽ tranh: Đề tài tự chọn (VH) | 1 | - HS có ý thức thực hiện tốt các qui định về an toàn giao thông.  - Tìm được đề tài phản ánh cuộc sống xung quanh và vẽ được một bức tranh theo ý thích. |
| **17** | Vẽ tranh: Đề tài tự chọn (VM) | 01 | - HS có ý thức thực hiện tốt các qui định về an toàn giao thông.  - Tìm được đề tài phản ánh cuộc sống xung quanh và vẽ được một bức tranh theo ý thích. |
| **18** | Thường thức Mĩ thuật: Sơ lược về Mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1954-1975 | 1 | - Học sinh hiểu biết thêm về những cống hiến của giới văn nghệ sĩ nói chung, giới mĩ thuật nói riêng trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam.  - Nhận ra vẻ đẹp của một số tác phẩm phản ánh về đề tài chiến tranh cách mạng. |
| **19** | Thường thức Mĩ thuật: Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của Mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1954-1975 | 1 | - HS hiểu biết thêm các thành tựu của Mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 thông qua một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.  - Biết về một số chất liệu trong sáng tác mĩ thuật. |
| **20** | **Dành cho các hoạt động khác** |  |  |
| **21** | **Dành cho các hoạt động khác** |  |  |
|  | **HỌC KỲ II** |  |  |
| **22** | Vẽ theo mẫu: Vẽ chân dung (tiết 1) | 1 | - Giúp học sinh hiểu khái niệm vẽ chân dung, nhận biết được sự khác biệt của vẽ chân dung và ảnh chụp.  - Biết vẽ được một tranh chân dung theo ý thích. - Yêu thích môn mỹ thuật và nghệ thuật vẽ chân dung của hội hoạ. |
| **23** | Vẽ theo mẫu: Vẽ chân dung (tiết 2) | 1 | - Giúp học sinh hiểu khái niệm vẽ chân dung, nhận biết được sự khác biệt của vẽ chân dung và ảnh chụp.  - Biết vẽ được một tranh chân dung theo ý thích  - Yêu thích môn mỹ thuật và nghệ thuật vẽ chân dung của hội hoạ. |
| **24** | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược mĩ thuật hiện đại phương tây cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20. | 1 | - HS được củng cố thêm về kiến thức lịch sử; thấy được những cống hiến của giới văn nghệ sĩ nói chung, giới MT nói riêng với kho tàng văn hóa dân tộc.  - Nhận thức đúng đúng đắn và càng thêm yêu quý các tác phẩm hội họa phản ánh về đề tài chiến tranh Cách mạng. |
| **25** | Thường thức mĩ thuật: Một số tác giả tác phẩm tiêu biểu của trường phái hội họa Ấn Tượng | 1 | - HS hiểu biết được vài nét về thân thế, sự nghiệp và những đóng góp to lớn của một số họa sĩ đối với nền văn học nghệ thuật.  - Biết về một số chất liệu tạo nên vẻ đẹp trong tác phẩm MT thông qua một vài tác phẩm. |
| **26** | Vẽ trang trí: Trang trí lều trại (tiết 1) **(ĐGGKII)** | 1 | - Giúp học sinh HS hiểu về trang trí lều trại, hình thức và cách thức trang trí lều trại.  - HS vẽ trang trí được 1 lều trại, có thể trang trí đựoc một lều trại đơn giản.  - HS cảm nhận được vẻ đẹp của lều trại qua việc trang trí. |
| **27** | Vẽ trang trí: Trang trí lều trại (tiết 2) | 1 | - Giúp học sinh HS hiểu về trang trí lều trại, hình thức và cách thức trang trí lều trại.  - HS vẽ trang trí được 1 lều trại, có thể trang trí đựoc một lều trại đơn giản.  - HS cảm nhận được vẻ đẹp của lều trại qua việc trang trí. |
| **28** | Vẽ trang trí: Vẽ tranh cổ động (tiết 1) | 1 | - Giúp học sinh hiểu biết về loại tranh cổ động và ý nghĩa của chúng.  - Biết cách phối màu làm nổi bật nội dungtranh cổ động.  ***-*** Yêu quý vẻ đẹp của tranh cổ động, tôn trọng những sản phẩm , những giá trị nghệ thuật do tranh cổ động mang lại. |
| **29** | Vẽ trang trí: Vẽ tranh cổ động (tiết 2) | 1 | - Giúp học sinh hiểu biết về loại tranh cổ động và ý nghĩa của chúng.  - Biết cách phối màu làm nổi bật nội dungtranh cổ động.  ***-*** Yêu quý vẻ đẹp của tranh cổ động, tôn trọng những sản phẩm , những giá trị nghệ thuật do tranh cổ động mang lại. |
| **30** | Vẽ trang trí: Minh họa truyện cổ tích (tiết1) | 1 | - Giúp học sinh hiểu về cách minh hoạ truyện cổ tích, phát triển trí tư­ởng tư­ợng , khả năng tư­ duy sáng tạo cho Hs.  - Biết cách minh hoạ một số truyện cổ tích.  - HS yêu thích truyện cổ tích trong n­ớc và thế giới. |
| **31** | Vẽ trang trí: Minh họa chuyện cổ tích (tiết 2) | 1 | - Giúp học sinh hiểu về cách minh hoạ truyện cổ tích, phát triển trí tư­ởng tư­ợng , khả năng tư­ duy sáng tạo cho HS.  - Biết cách minh hoạ một số truyện cổ tích.  - HS yêu thích truyện cổ tích trong n­ớc và thế giới. |
| **32** | Vẽ tranh: Đề tài ước mơ của em (VH) **(KTĐGCKII)** | 1 | - Giúp học sinh gợi mở những ước mơ, thể hiện nguyện vọng của mình trong tương lai.  - HS vẽ được tranh đề tài ước mơ của em.  - Có ý thức tôn trọng những ước mơ của mình và người khác. |
| **33** | Vẽ tranh: Đề tài ước mơ của em (VM) | 1 | - Giúp học sinh gợi mở những ước mơ, thể hiện nguyện vọng của mình trong tương lai.  - HS vẽ được tranh đề tài ước mơ của em.  - Có ý thức tôn trọng những ước mơ của mình và người khác. |
| **34** | VTM: Xé dán tĩnh vật, lọ hoa và quả\_Tiết 1 |  | - HS biết cấu trúc và đặc điểm của mẫu.  - Rèn luyện khả năng vẽ hình gần giống mẫu.  - Yêu thích vẻ đẹp của vật mẫu qua cách sắp xếp bố cục. |
| **35** | VTM: Xé dán tĩnh vật, lọ hoa và quả\_Tiết 2 |  | HS biết cấu trúc và đặc điểm của mẫu.  - Rèn luyện khả năng xé dán tạo thành mẫu vật.  - Yêu thích vẻ đẹp của vật mẫu qua các bài xé dán mẫu vật. |
| **36** | Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí mặt nạ | 1 | - Giúp học sinh hiểu biết cách tạo dáng và trang trí mặt nạ  - HS trang trí được mặt nạ theo ý thích.  - Yêu quý nghệ thuật trang trí của dân tộc. |
| **37** | Trưng bày kết quả học tập | 1 |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Đánh giá giữa kỳ I | Tuần 8 | Tiết 8 | Kiểm tra đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của từng nội dung đã học. | Thực hành |
| Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1 | Tuần 15 | Tiết 15 | Kiểm tra đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của từng nội dung đã học. | Thực hành |
| Đánh giá giữa kỳ 2 | Tuần 26 | Tiết 26 | Kiểm tra đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của từng nội dung đã học. | Thực hành |
| Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2 | Tuần 32 | Tiết 32 | Kiểm tra đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của từng nội dung đã học. | Thực hành |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)**

Qua các tiết dạy giáo viên chọn học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng và phát triển.

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT, KHỐI LỚP 9  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp:** 5**; Số học sinh: 169 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): Không

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 01; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[3]](#footnote-3):** Tốt: 01 giáo viên

**3. Thiết bị dạy học** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Tranh ảnh, hình minh họa cho bài học. | 2 bộ | Dạy các bài chủ đề vẽ tranh | Thiết bị nhà trường và giáo viên tự làm. |
| 2 | Mẫu lọ hoa và quả | 5 mẫu | Dạy các bài vẽ theo mẫu | Thiết bị nhà trường và giáo viên chuẩn bị |
| 3 | Bảng tương tác, laptop | 1 cái | Dạy các bài thường thức mĩ thuật | Thiết bị nhà trường |

1. **Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Lớp học | 01 | Dạy và học môn Mĩ thuật | CSVC nhà trường |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC[[4]](#footnote-4)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| **1** | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược về mĩ thuật thời Nguyễn (1802-1945) | 01 | - HS hiểu biết thêm về một số kiến thức lịch sử, đặc điểm của nền mỹ thuật thời Nguyễn.  - HS biết cách phân tích vẻ đẹp, đặc điểm nghệ thuật của các công trình.  - Nhận thức đúng về truyền thống nghệ thuật dân tộc, biết trân trọng và bảo vệ di tích lịch sử. |
| **2** | Vẽ trang trí: Trang trí túi xách. |  | - HS hiểu về tạo dáng và trang trí đồ vật ứng dụng.  - Biết cách tạo dáng và trang trí túi xách.  - Ứng dụng trong việc sử dụng túi xách cho phù hợp với yêu cầu sử dụng. |
| **3** | Vẽ tranh: Đề tài phong cảnh quê hương (VH) |  | - Học sinh biết cách phóng tranh ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.  - Học sinh phóng được tranh ảnh đơn giản.  - Có thói quen quan sát và cách làm việc kiên trì, chính xác. |
| **4** | Vẽ tranh: Đề tài phong cảnh quê hương (VM) |  | - HS nhận biết được những di tích, danh lam thắng cảnh của quê hương, hiểu thế nào là tranh phong cảnh.  - Thể hiện được một bức tranh phong cảnh đặc sắc.  - Biết yêu thiên nhiên, quê hương và tự hào về nơi mà em sinh sống. |
| **5** | Vẽ theo mẫu: Vẽ tĩnh vật (vẽ hình) | 01 | - HS biết cách vẽ hình từ bao quát đến chi tiết qua việc so sánh tương quan tỉ lệ.  - Vẽ lọ, hoa và quả gần giống mẫu, sắp xếp bố cục đẹp.  - Yêu thích tranh tĩnh vật và thực hành bài vẽ tốt. |
| **6** | Vẽ theo mẫu: Vẽ tĩnh vật (vẽ màu) | 01 | - Biết cách sử dụng màu vẽ để vẽ tranh tĩnh vật.  - Thể hiện màu giống mẫu, có độ sáng tối rõ ràng.  - Yêu thích vẽ đẹp tranh tĩnh vật màu, say mê tìm hiểu cách vẽ màu. |
| **7** | Thường thức mĩ thuật: Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam. | 01 | * Học sinh hiểu được ý nghĩa, nội dung của một số lễ hội ở nước ta * Tranh vẽ có tính sáng tạo, nội dung hay lạ * Yêu thích những lễ hội truyền thống của dân tộc |
| **8** | Vẽ trang trí: Tạo dáng và thiết kế thời trang (VH) | 01 | - HS hiểu và thấy được sự cần thiết của thiết kế thời trang trong cuộc sống.  - Tạo dáng được một số mẫu thời trang theo ý thích.  - Nhận thức đúng đắn về thời trang, chú trọng đến thời trang mang bản sắc văn hoá dân tộc. |
| **9** | Vẽ trang trí: Tạo dáng và thiết kế thời trang (VM) | 01 | - HS hiểu và thấy được sự cần thiết của thiết kế thời trang trong cuộc sống.  - Tạo dáng được một số mẫu thời trang theo ý thích.  - Nhận thức đúng đắn về thời trang, chú trọng đến thời trang mang bản sắc văn hoá dân tộc. |
| **10** | Vẽ trang trí: Tập phóng tranh ảnh (VH) | 01 | - Học sinh biết cách phóng tranh ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.  - Học sinh phóng được tranh ảnh đơn giản.  - Có thói quen quan sát và cách làm việc kiên trì, chính xác. |
| **11** | Vẽ trang trí: Tập phóng tranh ảnh (VM) | 01 | - Học sinh biết cách phóng tranh ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.  - Học sinh phóng được tranh ảnh đơn giản.  - Có thói quen quan sát và cách làm việc kiên trì, chính xác. |
| **12** | Vẽ theo mẫu: Tập vẽ dáng người | 01 | - HS biết được sự thay đổi tỉ lệ của dáng người ở các tư thế hoạt động.  - Biết cách vẽ dáng người trong một số hoạt động đơn giản.  - Quan sát, tìm hiểu để nắm vững bài học |
| **13** | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược về Mĩ thuật các dân tộc ít người Việt Nam. | 01 | - Học sinh hiểu rõ hơn về mĩ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam.  - HS thấy được sự phong phú , đa dạng của nền văn hóa dân tộc Việt Nam.  - Yêu quý, trân trọng và giữ gìn bảo vệ các di sản nghệ thuật dân tộc. |
| **14** | Vẽ tranh: Đề tài Lễ hội (Tiết 1) | 01 | * Học sinh hiểu được ý nghĩa, nội dung của một số lễ hội ở nước ta * Tranh vẽ có tính sáng tạo, nội dung hay lạ * Yêu thích những lễ hội truyền thống của dân tộc |
| **15** | Vẽ tranh: Đề tài Lễ hội (Tiết 2) | 01 | * Học sinh hiểu được ý nghĩa, nội dung của một số lễ hội ở nước ta * Tranh vẽ có tính sáng tạo, nội dung hay lạ * Yêu thích những lễ hội truyền thống của dân tộc |
| **16** | Vẽ trang trí: Trang trí hội trường | 01 | - Học sinh nắm được một số cách thức trang trí hội trường.  - Học sinh có thể trang trí được hội trường, sân khấu đơn giản.  - Học sinh hiểu được vẽ đẹp và sự cần thiết của trang trí hội trường |
| **17** | Vẽ trang trí: Trang trí hội trường | 01 | - Học sinh nắm được một số cách thức trang trí hội trường.  - Học sinh có thể trang trí được hội trường, sân khấu đơn giản.  - Học sinh hiểu được vẽ đẹp và sự cần thiết của trang trí hội trường |
| **18** | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược về một số nền Mĩ thuật châu Á | 01 | - Học sinh biết sơ lược về một số nền nghệ thuật và một số công trình Mĩ thuật châu Á.  - Củng cố thêm nhận thức cho HS về lịch sử và mối quan hệ, giao lưu văn hóa giữa các nước trong khu vực.  - HS quan tâm tìm hiểu về MT và văn hóa của các nước châu Á. |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Đánh giá giữa Học kỳ 1 | Tuần 8 | Tiết 8 | Kiểm tra đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của từng nội dung đã học. | Thực hành |
| Kiểm tra đánh giá cuối Học kỳ 1 | Tuần 15 | Tiết 15 | Kiểm tra đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của từng nội dung đã học. | Thực hành |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)**

Qua các tiết dạy giáo viên chọn học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng và phát triển.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Thị Chí Công** | *Phú Nhuận, ngày … tháng … năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-4)